

KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN TỪ THỰC TIỄN, DUY TRÌ BỀN VỮNG MÔ HÌNH DẠY HỌC CẢ NGÀY Ở TIỂU HỌC

TRƯƠNG THANH HẢI*

Ngày nhận bài: 18/07/2016; ngày sửa chữa: 18/07/2016; ngày duyệt đăng: 19/07/2016.

Abstract: Full day schooling is an effective model to improve quality of comprehensive education in primary schools. The fact shows that this model has gained achievements but it also faces many challenges. The article points out these difficulties and proposes solutions to overcome in order to maintain sustainability of this model in primary schools and to meet the objectives of fundamental and comprehensive education reform.

Keywords: Overcome difficulties, sustainability, full day schooling.

Dạy học cả ngày được xem là một giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở cấp tiểu học, tránh tình trạng dạy thêm, học thêm; tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh (HS). Ở Việt Nam hiện nay, có khoảng 57% HS tiểu học được học 2 buổi/ngày; trong đó, chỉ có khoảng 11% số trường tiểu học thực hiện dạy học cả ngày theo đúng nghĩa (HS học cả buổi sáng và buổi chiều, có ăn bữa trưa tại trường và học theo Chương trình thiết kế riêng cho hoạt động dạy học cả ngày). Trong khuôn khổ *Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học* (SEQAP), hiện có 1.628 trường tiểu học của 36 tỉnh có điều kiện KT-XH khó khăn (trong đó có 44 huyện nghèo nhất nước) đã tạo điều kiện cho 635.000 HS (với 293.136 HS dân tộc thiểu số, chiếm 45,1% tổng số) được học cả ngày theo các phương án 30 tiết/tuần và 35 tiết/tuần. Sau 6 năm thực hiện, Chương trình đã đạt được những kết quả đáng khích lệ và được các địa phương đánh giá cao. Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn còn có nhiều khó khăn, bất cập cần khắc phục.

1. Tổ chức dạy học cả ngày, bán trú ở tiểu học theo mô hình SEQAP trên địa bàn các tỉnh có điều kiện khó khăn được triển khai từ năm học 2010-2011. Nét thành công nổi bật nhất là đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và nhu cầu chăm sóc trẻ buổi trưa của phụ huynh và gia đình. HS tiểu học được học cả ngày, không bị “nhồi nhét” kiến thức trong một buổi như trước đây. Ngoài việc học các kiến thức theo Khung chương trình quy định, HS còn được học các môn *Ngoại ngữ, Tin học, Kỹ năng sống*, hoạt động *trải nghiệm sáng tạo*. Nhờ đó, phần nào khắc phục được tình trạng dạy thêm, học thêm. Mặt khác, với thời khóa biểu học cả ngày, HS ăn trưa, nghỉ trưa ở trường sẽ có nhiều thời gian phục hồi sức khỏe, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho HS, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phát triển vững chắc các trường Chuẩn quốc gia tại các địa phương.

* Điều phối viên SEQAP

Ngoài những hiệu quả đạt được, việc triển khai dạy học cả ngày cho HS tiểu học vẫn còn có những khó khăn, bất cập. Hiện nay, tại các tỉnh tham gia SEQAP, tỉ lệ các trường thực hiện học cả ngày mới chỉ chiếm 57,88% (gồm cả các trường ngoài SEQAP). Rất ít trường ngoài SEQAP tổ chức bán trú buổi trưa cho HS (chủ yếu các trường thành phố, thị xã, thị trấn). Điều này gây nhiều khó khăn cho giáo viên (GV) và ảnh hưởng khá nhiều đến sức khỏe HS. Các em phải đi về buổi trưa sẽ dẫn đến việc đưa đón quá nhiều, ảnh hưởng đến việc nghỉ ngơi của trẻ, lịch sinh hoạt thiếu ổn định và khoa học, hạn chế hứng thú học tập của HS trong buổi học chiều. Ngoài những khó khăn về điều kiện KT-XH, điều kiện kinh tế gia đình của cha mẹ HS, việc tổ chức học cả ngày có ăn trưa cho HS còn có những khó khăn khác quan do một số trường có nhiều điểm trường (có những trường có tới 10 điểm trường), các điểm trường cách nhau quá xa, điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, như: không có bếp nấu ăn, không có nguồn nước sạch; thông thường HS ở các điểm trường là con em của các gia đình nghèo, kinh tế khó khăn...

Sự hiểu biết và ủng hộ của cha mẹ HS ở vùng dân tộc thiểu số, vùng thuộc diện 135 còn nhiều hạn chế. Một số bậc cha mẹ không muốn cho con tham gia chương trình học cả ngày ngoài lí do kinh tế (không có điều kiện đóng góp gạo tiền), muốn con chỉ đi học nửa ngày, nửa ngày về giúp đỡ cha mẹ làm nương rẫy hoặc trông em nhỏ cho bố mẹ đi làm. Do vậy, thuyết phục và vận động cha mẹ HS cũng là một thách thức không nhỏ với đội ngũ cán bộ quản lí và GV các trường ở những vùng có nhiều HS dân tộc thiểu số và vùng khó khăn hiện nay.

Theo kết quả một số khảo sát, do không “giữ” được HS ở trường nên chẳng mấy khi các lớp học đủ sĩ số. Nhiều HS không thuộc diện được hỗ trợ ăn trưa của SEQAP, sáng đến trường nhưng buổi trưa lại về nhà, ngại đường xa nên buổi chiều không đến lớp. Chương trình SEQAP đã có nhiều cố gắng trong việc hỗ trợ HS có được 2 bữa trưa/tuần; các buổi còn lại các em phải tự túc, rất vất vả, nên chất lượng dạy học cả ngày vì thế cũng bị ảnh hưởng nhiều.

2. Tình trạng thiếu GV cũng làm các trường phải “gồng sức” để có thể đảm bảo việc dạy học cả ngày. Theo quy định của *Thông tư 35/2006/TTLT- BGD-ĐT-BNV*, định mức GV đối với loại trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày (tương đương với phương án 35 tiết/tuần của SEQAP) là 1,5 GV/lớp. Tuy nhiên, tại nhiều tỉnh, biên chế GV tiểu học mới được bố trí 1,3-1,4 GV/lớp (định mức biên chế áp dụng cho trường tiểu học dạy theo phương án T30). Số giờ dạy của GV tiểu học bình quân khoảng 31 tiết/tuần (kể cả 3 tiết kiêm nhiệm GV chủ nhiệm), tăng khoảng 8 tiết so với định mức lao động của GV theo quy định tại *Thông tư 35/2006*, gây ảnh hưởng đến thời gian làm việc của GV. Đặc biệt, các trường tiểu học thực hiện dạy học cả ngày còn thiếu nhiều GV chuyên biệt; trong đó, chủ yếu là GV dạy *Ngoại ngữ, Tin học* và các môn khác (*Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục*). Đây cũng là những môn chưa nằm trong ngân sách chi trả của Nhà nước nên các trường phải tự cân đối thu chi, dẫn đến khó khăn trong kinh phí hoạt động.

Theo báo cáo của các Sở GD-ĐT, hiện có 62,42% các trường tiểu học trên địa bàn tổ chức dạy học cả ngày (trong đó phần lớn là các trường dạy học 2 buổi/ngày). Định mức GV tiểu học dạy học cả ngày thực hiện theo phương án 30 tiết/tuần chỉ mới đạt 1,3

GV/lớp. Do vậy, chỉ những trường thuộc vùng thuận lợi, có điều kiện KT-XH phát triển tốt (có thu tiền học thêm để chi trả GV hợp đồng) mới dạy học được cả ngày trong tuần. Ở các vùng sâu, vùng xa, dù GV đã cố gắng rất nhiều, tự nguyện dạy thêm buổi thứ 2 cho HS (không thu tiền) nhưng các trường cũng chỉ đáp ứng được 30 tiết/tuần. Đây cũng là sự cố gắng nỗ lực đáng khích lệ của các trường, đặc biệt các GV hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ.

3. Chất lượng dạy học cả ngày hiện nay cũng chưa đồng đều, nhiều trường tiểu học còn tỏ ra lúng túng, bất cập. Chủ trương dạy học cả ngày nhằm tạo cơ hội cho hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể, cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện; đồng thời, hỗ trợ và tăng cường kiến thức, kĩ năng cho HS, thực hiện Chương trình trải nghiệm sáng tạo, giúp HS phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất. Tuy nhiên, thực tế nhiều trường vẫn còn nặng về dạy chữ, công tác giáo dục kĩ năng sống tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả còn thấp; tổ chức dạy học chưa chú ý phát triển năng lực tự học, năng lực thực hành của HS; chất lượng dạy học *Ngoại ngữ* tuy có chuyển biến nhưng vẫn còn nhiều hạn chế...

Khó khăn nhất chính là điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Hiện nay, toàn quốc còn tồn tại khoảng 3.500 điểm trường lẻ, tạm bợ, chủ yếu tập trung ở khu vực miền núi. Tại các vùng đồng bằng, thành phố vẫn thiếu nhiều phòng học kiên cố cho trường tiểu học, do vậy ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, hoạt động ngoại khóa và hoạt động tập thể của HS. Đặc biệt, chỉ có 261 trường thuộc SEQAP có phòng học đa năng (một điều kiện để các trường triển khai các hoạt động học tập, sinh hoạt tập thể trong nhà trường dạy học cả ngày

một cách hiệu quả). Các trường tiểu học hiện nay rất mong muốn được đầu tư đủ phòng học có chất lượng, đảm bảo tỉ lệ 1 phòng học/lớp và được đầu tư 01 phòng học đa năng. Trong tương lai, khi SEQAP kết thúc năm 2016, nguồn kinh phí duy trì hoạt động dạy học cả ngày ở các trường tham gia SEQAP chắc chắn gặp khó khăn nếu không có các nguồn lực huy động từ xã hội hóa. Do đó, nếu muốn duy trì thành quả của SEQAP và triển khai dạy học cả ngày ở các trường ngoài SEQAP, thì trong tương lai, các trường phải tích cực vận động sự tham gia đóng góp của cha mẹ HS và cộng đồng xã hội. Đặc biệt, đối với các trường thuộc “xã 135”, “30A” cần phối hợp tốt với chính quyền địa phương, đảm bảo gia đình HS nghèo được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước từ các *Quyết định số 85/QĐ-TTg* và *Quyết định số 36/QĐ-TTg về hỗ trợ tiền và gạo cho HS dân tộc*; tạo điều kiện cho HS học bán trú trong các trường bán trú, không phải về nhà trong ngày nhằm thực hiện mô hình dạy học cả ngày.

Thực hiện yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa trong giai đoạn mới, từ năm học 2018-2019, có thể hầu hết các trường tiểu học sẽ thực hiện dạy học cả ngày (hoặc 2 buổi/ngày) theo chương trình 35 tiết/tuần; chỉ những trường ở các vùng đặc biệt khó khăn, không có điều kiện dạy học cả ngày mới thực hiện phương án dạy học một buổi/ngày. Để đạt mục tiêu *Chương trình giáo dục tiểu học*, thực hiện yêu cầu giáo dục phát triển năng lực và phẩm chất HS tiểu học, việc chuyển từ dạy học một buổi/ngày sang dạy học cả ngày là rất cần thiết. Phát huy những thành tựu của mô hình dạy học cả ngày do Bộ GD-ĐT chỉ đạo SEQAP thử nghiệm trong nhiều năm qua, (Xem tiếp trang 143)

tiểu học. Kết quả khảo sát được xử lý qua phần mềm SPSS đã cung cấp được những số liệu đáng tin cậy, sát với thực tế dạy học ở tiểu học hiện nay. Cách thức đánh giá giúp GV làm quen với việc nhận diện HS KKVV bằng phương pháp đơn giản nhất. Bảng sàng lọc được đồng đảo GV đồng thuận sử dụng có hiệu quả. Thông qua phiếu hỏi và phỏng vấn, GV bày tỏ những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những mong muốn trong dạy học hòa nhập HS KKVV. Những kết quả trên góp phần đặt cơ sở cho việc tìm ra những biện pháp dạy học và hỗ trợ HS KKVV đạt hiệu quả cao trong giai đoạn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo nước ta. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Báo cáo tổng kết năm học 2013-2014 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2014-2015*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2006). *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)
- [3] Berninger, V.W (2011). *Evidence-based Diagnosis and Treatment for Specific Learning Disabilities Involving Impairments in Written and/or Oral Language*, *Journal Learning Disability* vol 44, No 2167-2183.
- [4] Trịnh Thiên Tự - Nguyễn Văn Tuy (1999). *Phân tích các hiện tượng viết sai của trẻ khuyết tật học bậc tiểu học*. Trung tâm Tật học, Viện Khoa học Giáo dục.
- [5] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2012). *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản*. NXB Đại học Sư phạm.

SEQAP ONLINE - ...

(Tiếp theo trang 183)

- [2] World Bank (2010). Thư không phản đối ngày 26/5/2010 của Ngân hàng Thế giới về Điều khoản tham chiếu của gói thầu Dịch vụ phần mềm quản lý Dự án Online của SEQAP.
- [3] Bộ GD-ĐT (2013). *Quyết định số 5066/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT v/v phê duyệt duy trì Hệ thống phần mềm SEQAP Online để quản lý SEQAP - Giai đoạn 2 (từ tháng 09/2013 đến tháng 12/2015)*.
- [4] SEQAP (2014). *Quyết định số 22/QĐ-BGDĐT-SEQAP ngày 21/4/2014 của Giám đốc ban quản lý SEQAP v/v ban hành Nội quy sử dụng Hệ thống phần mềm SEQAP Online để quản lý SEQAP*.
- [5] Tờ trình có bút phê của Lãnh đạo Bộ GD-ĐT, số 09/TT-BGDĐT-SEQAP ngày 24/3/2016 v/v chuyển giao các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin của SEQAP.

Khắc phục khó khăn từ thực tiễn...

(Tiếp theo trang 179)

khắc phục những khó khăn bất cập trong giai đoạn hiện nay, chắc chắn chất lượng giáo dục toàn diện ở tiểu học sẽ được đảm bảo, góp phần thực hiện tốt *Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT của Trung ương Đảng và mục tiêu của Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2011-2020*. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị Quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2010). *Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020*.
- [4] SEQAP (2016). *Báo cáo tiến độ 12, giai đoạn 11/2015-3/2016*.
- [5] *Số liệu thống kê SEQAP từ nguồn EQMS và SEDQAP Online*.

(Tháng 8/2016)